

65/2025 – VIỆT NAM – VÙNG NƯỚC CẢNG BIỂN BÀ RỊA – VŨNG TÀU – LUỒNG VŨNG TÀU – THỊ VẢI – Độ sâu

Nguồn: Cảng vụ hàng hải Vũng Tàu, thông báo số 2192-2193/TBHH-CVHHVT

Hải đồ ảnh hưởng – VN4TV002 (Phiên bản 4, cập nhật ngày 10 tháng 7 năm 2025)

Chèn	Độ sâu	8 ₄	10°36'29.95"N	107°01'02.85"E
		4 ₇	10°36'22.20"N	107°01'10.68"E
		7 ₃	10°36'27.31"N	107°01'05.81"E
		3 ₃	10°36'32.57"N	107°01'00.65"E
Xóa	Độ sâu	4 ₅	10°36'21.22"N	107°01'11.44"E
		7 ₁	10°36'29.96"N	107°01'02.89"E
		7 ₂	10°36'27.00"N	107°01'06.10"E
		3 ₄	10°36'31.91"N	107°01'01.35"E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo Hệ tọa độ WGS 84)

65/2025 – VIET NAM – BA RIA – VUNG TAU SEA PORT WATER – VUNG TAU – THI VAI CHANNEL – Depth

Source: Maritime Administration of Vung Tau, Notice No. 2192-2193/TBHH-CVHHVT

Chart affected – VN4TV002 (Edition No. 4, updated on July 10th, 2025)

Insert	Depth	8 ₄	10°36'29.95"N	107°01'02.85"E
		4 ₇	10°36'22.20"N	107°01'10.68"E
		7 ₃	10°36'27.31"N	107°01'05.81"E
		3 ₃	10°36'32.57"N	107°01'00.65"E
Delete	Depth	4 ₅	10°36'21.22"N	107°01'11.44"E
		7 ₁	10°36'29.96"N	107°01'02.89"E
		7 ₂	10°36'27.00"N	107°01'06.10"E
		3 ₄	10°36'31.91"N	107°01'01.35"E

(All positions are affected to WGS 84 Datum)
